TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 999/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17.8.2017
***V/v** : "Ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2017/TLST– HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28.6.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24.7.2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Mỹ A – sinh năm 1990
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: đường B, phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1982
Địa chỉ: L ấp T, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23.12.2016 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị Mỹ A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn.

Khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc và sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông L thường xuyên nhậu

nhẹt, ăn chơi không lo làm ăn để lo cho vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can ông L nhưng ông L vẫn không thay đổi ngược lại còn đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà. Bà và ông đã sống ly thân từ tháng 01.2017 đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Nguyễn Văn L

- Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Trà M - sinh ngày 24.4.2009. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ M, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Mỹ A và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do chung sống không hạnh phúc, ông L thường xuyên uống rượu bia không lo làm ăn, bà đã nhiều lần khuyên can ông L nhưng ông L vẫn không thay đổi mà còn đánh đập, xúc phạm bà nên bà A có đơn xin ly hôn ông L. Hội đồng xét xử xét thấy bà Avà ông L chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Thị Mỹ Avà ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Trà M - sinh ngày 24.4.2009. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ M, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 16/03/2017 của trẻ M, trẻ M có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ M cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông L cho đến khi có yêu cầu của bà A.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Thị Mỹ A và ông Nguyễn Văn L. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà A phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Thị Mỹ A và ông Nguyễn Văn L.

2/ Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Trà M - sinh ngày 24.4.2009 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm dừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông L cho đến khi có yêu cầu của bà A.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Đào Thị Mỹ A phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà A đã nộp theo biên lai số 0030154 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng